

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIA LỘC  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 31-8-2018

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Lan

Bà Bùi Thị Thúy

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên toà:**  
Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 31-8-2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Gia Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2018/TLST-HNGĐ ngày 19-7-2018 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15-8-2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phùng Thị H, sinh năm 1984;

Hộ khẩu thường trú: Số 36, khu 2, phố C, thị trấn L, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Số 4/43, phố M, khu H, thị trấn T, huyện K, tỉnh Hải Dương.  
Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Kim Đ, sinh năm 1978;

Hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Số 36, khu 2, phố C, thị trấn L, huyện G, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 10-7-2018 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn Phùng Thị H trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Kim Đ vào ngày 25-11-2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện G, tỉnh Hải Dương trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau ngày cưới, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị và anh Đ xảy ra mâu thuẫn nhỏ nên anh Đ đã đánh đuổi chị. Chị bỏ nhà đi từ thời điểm đó đến năm 2017 thì lại tiếp tục về chung sống cùng anh Đ. Trong thời gian này, anh Đ mãi chơi cờ bạc, rượu chè, không chịu khó lao động và thường xuyên bỏ nhà đi qua đêm. Chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Đ vẫn không thay đổi, thậm chí còn chửi bới, đánh đập và đuổi chị đi. Do không chịu được cuộc sống chung với anh Đ nên chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ tháng 5-2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Đến nay, chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Đ.

- Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Nguyễn Kim Việt H, sinh ngày 13-01-2010 và Nguyễn Thị Uyên N, sinh ngày 06-8-2012. Hiện cháu H đang ở với anh Đ, còn cháu N đang ở với chị. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cháu N, còn anh Đ tiếp tục nuôi cháu H. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết, bị đơn Nguyễn Kim Đ trình bày:*

- Về hôn nhân: Thống nhất với ý kiến của nguyên đơn về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, việc đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh và chị H xảy ra cãi nhau, chị H đã đưa con gái bỏ về quê ngoại. Một thời gian sau, chị H đi lao động tại Đài Loan mà không nói cho anh biết. Khi chị H đi, anh đã đến nhà bố mẹ đẻ chị H đón cháu Uyên N về nhà nuôi. Cuối năm 2017, chị H về nước và tiếp tục quay lại chung sống cùng anh. Trong thời gian này, vợ chồng anh thường xuyên xảy ra cãi nhau. Đến tháng 6-2018, hai anh chị mâu thuẫn, chị H lại tự ý dẫn cháu Uyên N về nhà bố mẹ đẻ và sau đó đã làm đơn xin ly hôn anh đến Tòa án. Nay anh nhận thấy chị H không muốn chung sống cùng anh nữa, chị H xin ly hôn, anh cũng đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng anh có hai con chung như chị H trình bày. Anh xin được nuôi hai con và tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, đại diện địa phương cung cấp: Chị Phùng Thị H và anh Nguyễn Kim Đ kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L. Quá trình chung sống tại địa phương, giữa hai anh chị có xảy ra mâu thuẫn gì hay không thì địa phương không nắm được. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án căn cứ theo đơn của chị H để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Kim C là bố đẻ anh Nguyễn Kim Đ cung cấp: Sau khi kết hôn, chị H và anh Đ về chung sống tại nhà bố mẹ đẻ chị H ở huyện K, tỉnh Hải Dương. Thời gian này, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Chị H và anh Đ sống cùng nhau ở huyện K được một khoảng một năm thì chuyển về thị trấn L thuê nhà ở. Năm 2014, anh chị tiếp tục xảy ra cãi nhau nên chị H đã đưa con gái về nhà bố mẹ đẻ ở, sau đó chị H đi lao động tại Đài Loan mà anh Đ và gia đình ông không biết. Khi chị H đi, anh Đ đã đến nhà bố mẹ đẻ chị H đón cháu N về nhà nuôi. Năm 2017, chị H về nước và tiếp tục quay lại chung sống cùng anh Đ nhưng chỉ được một thời gian ngắn, anh chị lại tiếp tục xảy ra cãi nhau. Bản thân anh Đ thường xuyên chơi bời, rượu chè đến khuya mới về. Năm 2018, anh chị xảy ra cãi nhau, chị H lại đưa con gái về nhà bố mẹ đẻ ở. Nay chị H xin ly hôn anh Đ, ông không có ý kiến gì, để tự anh chị giải quyết với nhau.

Tại phiên tòa:

Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng nên vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Đ; xin nuôi cháu N, để anh Đ tiếp tục nuôi cháu H, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Chị H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Anh Đ xác định vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được nên chị H xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn. Anh Đ xin nuôi hai con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con; không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Đại diện VKSND huyện Gia Lộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đều được đảm bảo. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Đại diện VKSND huyện Gia Lộc phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh Đ. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Uyên N, sinh ngày 06-8-2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Kim Việt H, sinh ngày 13-01-2010 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Chị H, anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về án phí: Chị Phùng Thị H chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị H và anh Đ kết hôn năm 2008 có đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện G, tỉnh Hải Dương trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị H trình bày do vợ chồng chị thường xuyên cãi nhau, anh Đ chửi bới, đui đánh chị, anh Đ mải chơi cờ bạc, rượu chè, không chịu khó lao động và thường xuyên bỏ nhà đi qua đêm; anh Đ thừa nhận anh chị thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau, tuy nhiên mỗi lần như vậy chị H đều tự ý đưa con gái về nhà bố mẹ đẻ ở. Từ tháng 5 năm 2018, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Chị H và anh Đ đều xác định không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc nhau, không thể tiếp tục có cuộc sống chung. Chị H xin ly hôn, anh Đ đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa hai anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, không có cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh Đ.

[2] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Kim Việt H, sinh ngày 13-01-2010 và Nguyễn Thị Uyên N, sinh ngày 06-8-2012. Chị H xin nuôi cháu N, để anh Đ nuôi cháu H; còn anh Đ xin nuôi hai con. Để giao con chung cho ai nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay, cháu H đang ở với anh Đ nhưng có nguyện vọng ở với chị H, cháu N đang ở với chị H. Tuy nhiên, từ nhỏ đến nay cháu H đã sống ổn định cùng anh Đ, hiện cháu đang học tập tại trường tiểu học thị trấn L, huyện G. Còn cháu Nhi là con gái, đang sống ổn định cùng chị H và học lớp 1 tại trường tiểu học M nên cần sự chăm sóc, giáo dục của mẹ. Xét về

thu nhập, chị H và anh Đ đều làm lao động tự do tại địa phương. Chị H đang mở cửa hàng bán quần áo tại thị trấn M, huyện K, thu nhập một ngày khoảng 200.000đ; anh Đ đang làm kinh doanh mảnh rèm tại địa phương, thu nhập trung bình một tháng khoảng 7.000.000đ. Với điều kiện sinh hoạt, học tập và mức thu nhập như trên cần giao cho hai anh chị mỗi người nuôi một con để đảm bảo quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, học tập và ổn định trong cuộc sống cho các con. Do đó, cần tiếp tục giao cho chị H nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Uyên N, anh Đ nuôi dưỡng cháu Nguyễn Kim Việt H đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H và anh Đ tự nguyện không yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của anh chị.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị H tự nguyện chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phùng Thị H và anh Nguyễn Kim Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Uyên N, sinh ngày 06-8-2012 cho chị Phùng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Kim Việt H, sinh ngày 13-01-2010 cho anh Nguyễn Kim Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Chị H, anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phùng Thị H chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0002994 ngày 17-7-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện

Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ án phí. Hoàn trả chị H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Gia Lộc;
- Chi cục THADS huyện Gia Lộc;
- UBND thị trấn L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Hoài Thanh**